

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 70/2024/HS-ST
Ngày 28-3-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Anh

2. Ông Châu Văn Nhâm

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thiêm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Trung C, T gọi khác: Tài M.

Giới tính: Nam; Sinh năm 1989 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông Lê D (đã chết) và bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1956.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2023 cho đến nay.

2. Họ và tên: Nguyễn Trung H, T gọi khác: B.

Giới tính: Nam; Sinh năm 1993 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1970.

Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2023 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Mai Toàn L**, sinh năm 1996.
Địa chỉ: **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**.
2. Ông **Lê Nhựt M1**, sinh năm 1997.
Địa chỉ: **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 10/11/2023, **Công an xã X** tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên tuyến **đường G thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** thì phát hiện **Nguyễn Trung H** có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, **Công an xã X** phát hiện trong lòng bàn tay trái **H** đang cầm 01 (một) gói nylon hàn kín, kích thước (2,8x2,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, **H** khai là ma túy đá mua của đối tượng tên **C**, tên thường gọi là “**T1** mắt”, nhà ở **ấp T, xã X**, với số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*), mục đích mua ma túy để sử dụng. **Công an xã X** đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Nguyễn Trung H** và niêm phong tang vật theo quy định. Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy (mẫu nước tiểu) đối với **Nguyễn Trung H** có kết quả dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Lê Trung C** tại **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**, phát hiện thu giữ trong tay trái của **Lê Trung C** đang cầm 01 (một) lọ nhựa, bên trong có 07 (bảy) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, kích thước (0,5x0,2)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, **C** khai nhận là ma túy đá của **C** và 01 (một) điện thoại hiệu Iphone trên tay phải của **C**. Ngoài ra, tại túi quần phía trước bên trái của **C** đang mặc có số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Tiếp tục khám xét nơi hay nằm của **C** tại vị trí gác lửng phía trên chuồng gà phát hiện, thu giữ 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) quẹt gas, 01 (một) đoạn ống hút nhựa, 01 (một) nỏ thủy tinh, 03 (ba) gói (túi) nylon kích thước (6x9)cm, 01 (một) điện thoại di động Sam sung. Tại phòng ngủ của **C** thu giữ thêm 50 (năm mươi) gói (túi) nylon (6x9)cm, 20 (hai mươi) ống hút nhựa. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện X** đã tiến hành lập biên bản niêm phong theo quy định và đưa **C** về trụ sở làm việc. Qua xét nghiệm nhanh chất ma túy, kết quả **Lê Trung C** dương tính với ma túy loại tổng hợp (Methamphetamine).

Qua điều tra xác định: Vào ngày 08/10/2023, **Lê Trung C** (tên thường gọi là “**T1** mắt”) đón xe đến **thị trấn G** đi tìm mua 01 gói ma túy đá của một người thanh niên tên “**T2** nhỏ” (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 900.000 đồng (*Chín trăm ngàn đồng*). Sau khi mua được ma túy, **C** mang về nhà tại **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** cất giấu. Tại nhà, **C** dùng cân tiểu ly, gói nylon, ống hút nhựa, kéo, quẹt gas chia ma túy thành nhiều tép ma túy nhỏ. Mục đích **C** mua ma túy về là để vừa sử dụng vừa bán lại cho người nghiện. Khi người nghiện cần mua ma túy sử dụng thì trực tiếp đến nhà gặp **C** hỏi mua ma túy. Can sẽ cho tài khoản “**Ví momo**” tên tài khoản là “**Lê Trung C**”, đăng ký bằng số điện thoại 0362748762 của **C** để họ chuyển tiền cho **C** và **C** bán ma túy cho họ.

Từ ngày 24/10/2023 đến ngày 10/11/2023, C đã bán ma túy cho 03 người với 07 lần. Cụ thể như sau:

* Lê Trung C đã bán ma túy đá cho Lê Nhật M2 (thường gọi là C1), sinh năm 1997, thường trú tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai được 02 lần:

- Lần 1: Vào ngày 24/10/2023, tại nhà của C, C đã bán cho M2 01 (một) gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng. M2 đã chuyển số tiền 200.000 đồng cho C qua tài khoản “Ví Momo”.

- Lần 2: Sáng ngày 10/11/2023, tại nhà của C, C đã bán cho M2 01 (một) gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng. Đến chiều thì M2 chuyển số tiền 200.000 đồng là tiền mua ma túy cho C qua tài khoản “Ví Momo”.

* Lê Trung C đã bán ma túy đá cho Mai Toàn L (thường gọi là M3), sinh năm 1996, thường trú tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai được 02 lần:

- Lần 1: Vào ngày 09/11/2023, tại nhà của C, C đã bán cho L 01 (một) gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng. L đã chuyển số tiền 200.000 đồng cho C qua tài khoản “Ví Momo”.

- Lần 2: Chiều tối ngày 10/11/2023, tại nhà của C, C đã bán cho L 01 (một) gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng. L đã chuyển tiền cho C qua tài khoản “Ví M4” số tiền 250.000 đồng; trong đó: 200.000 đồng là trả tiền mua ma túy và 50.000 đồng là tiền L trả nợ game cho C.

* Lê Trung C đã bán ma túy đá cho Nguyễn Trung H (thường gọi là Ba Đ1) được 03 lần:

- Lần 1: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 10/11/2023, tại nhà của C, C đã bán cho H 01 (một) gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng. H đã chuyển số tiền 200.000 đồng cho C qua tài khoản “Ví Momo”.

- Lần 2: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 10/11/2023, tại nhà của C, C đã bán cho H 01 (Một) gói ma túy đá với số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng). H đã chuyển số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) cho C qua tài khoản “Ví Momo”.

- Lần 3: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10/11/2023, tại nhà C, C đã bán cho H 01 (Một) gói ma túy đá với số tiền 500.000 đồng. H đã chuyển số tiền 500.000 đồng cho C qua tài khoản “Ví Momo”. Sau khi mua ma túy xong, H đi về. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, H cầm ma túy trên tay và đi trên đường tại ấp T, xã X tìm nơi sử dụng thì bị Công an xã X tuần tra, kiểm tra hành chính phát hiện và bắt quả tang như đã nêu trên.

Tổng cộng Lê Trung C đã bán ma túy cho 03 đối tượng gồm: Lê Nhật M2, Mai Toàn L, Nguyễn Trung H với 07 (bảy) lần, được 07 (bảy) gói ma túy đá thu lợi bất chính số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

* Tại bản Kết luận giám định số 2525/KL-KTHS ngày 17/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3372 gam (không phẩy ba ba bảy hai gam) loại: methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,8094 gam (không phải tám không chín bốn gam) loại: methamphetamine.

* Vật chứng vụ án

+ 01 (một) gói nilon hàn kín, kích thước (2,8x2,5)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, thu giữ của **Nguyễn Trung H**, được bỏ vào phong bì niêm phong, kí hiệu M1.

- 07 (bảy) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, kích thước (0,5x02)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, thu giữ của **Lê Trung C** được bỏ vào phong bì niêm phong, ký hiệu M2.

- 01 (một) điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu OPPO, gắn sim số 0378960461 của **Nguyễn Trung H** là phương tiện dùng để chuyển tiền mua ma túy.

+ Số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) của **Lê Trung C**. Đây là tiền do **C** bán ma túy mà có.

- 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) que gạt, 53 (năm mươi ba) bịch nylon kích thước (6x9)cm, 01 (một) đoạn ống hút nhựa của **Lê Trung C**. Đây là các vật dụng **C** dùng để phân chia ma túy.

+ 01 (một) nỏ thủy tinh.

+ 20 (hai mươi) ống hút nhựa của **Lê Trung C** dùng để sử dụng ma túy đá.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số sim 0362748762 của **Lê Trung C**. Đây là điện thoại **C** dùng để nhận tiền mua ma túy từ người nghiện chuyển qua ứng dụng MOMO.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung. Đây là điện thoại của bà **Lê Thị Hàn N** đến chơi để quên, không liên quan hành vi phạm tội của **Lê Trung C**. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện X** đã ra Quyết định xử lý vật chứng và đã trả cho người quản lý hợp pháp là **Lê Thị Hàn N**.

+ Số tiền 300.000 đồng do bà **Lê Thị Hàn N** là chị ruột của **Lê Trung C** tự nguyện nộp lại để khắc phục số tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của **Lê Trung C**.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKSXL ngày 21/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố **Lê Trung C** “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo **Nguyễn Trung H** tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Trung C** từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung H** từ 01 năm 04 tháng tù đến 01 năm 08 tháng tù.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Trung C, Nguyễn Trung H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, vật chứng của vụ án đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 10/11/2023, Công an xã X tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên tuyến đường G thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai bắt quả tang Nguyễn Trung H đang có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy loại: methamphetamine có khối lượng: 0,3372 gam, mục đích để sử dụng, H khai ma túy mua của Lê Trung C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Trung C thu giữ 07 (bảy) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, kích thước (0,5x02)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng và một số vật chứng có liên quan. Kết quả giám định: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2), được niêm phong gửi đến giám định là ma túy loại methamphetamine có khối lượng: 0,8094 gam, C khai số ma túy này C tàng trữ mục đích để bán lại kiếm lời. Quá trình điều tra xác định trong khoảng thời gian từ ngày 24/10/2023 cho đến ngày bị bắt 10/11/2023, C đã bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng Lê Nhật M2, Mai Toàn L, Nguyễn Trung H được 07 (bảy) lần, 07 (bảy) gói ma túy đá, thu lợi bất chính số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

Như vậy, Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Lê Trung C đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Trung H đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tạo phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Lê Trung C bị bệnh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy xâm phạm chính

sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Vì ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì hình chữ nhật, đã được niêm phong sau giám định, số 2525/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 (một) quạt gas; 01 (một) cân tiểu ly; 53 (năm mươi ba) bịch nylon kích thước (6x9)cm; 01 (một) đoạn ống hút nhựa; 01 (một) nỏ thủy tinh; 20 (hai mươi) ống hút nhựa.

Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu OPPO, gấn sim số 0378960461; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số sim 0362748762 và số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

[6] Các vấn đề khác:

Đối với Mai Toàn L và Lê Nhật M2 đã có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với người tên Tuấn N1 đã bán ma túy cho Lê Trung C, quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với bà Lê Thị H2, bà Vũ Thị Đ, bà Lê Thị Thu L1, bà Lê Thị Hằng N2 là những người sống chung nhà với Lê Trung C, việc C phân chia ma túy ra bán thì bà H2, bà Đ, bà L1 và bà N2 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ án phí Hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Trung Can phạm t1 “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Trung C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2023.

2. Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung H** **01** (một) năm **04** (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2023

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì hình chữ nhật, đã được niêm phong sau giám định số 2525/KL-KTHS của **Phòng K Công an tỉnh Đ**; 01 (một) quạt gas; 01 (một) cân tiểu ly; 53 (năm mươi ba) bịch nylon kích thước (6x9)cm; 01 (một) đoạn ống hút nhựa; 01 (một) nỏ thủy tinh; 20 (hai mươi) ống hút nhựa.

Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu OPPO, gắn sim số 0378960461; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số sim 0362748762 và số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Lê Trung C**, **Nguyễn Trung H** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm,

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ